

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ "GIA ĐÌNH"

Số tuần: 3 tuần, từ ngày 21/10 đến ngày 08 /11/2024

TT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a) Phát triển vận động					
1	3	Thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	* Hô hấp: ` Thổi bóng ` Lung, bụng: Quay sang trái, sang phải.	` Tay: Bắt chéo 2 tay trước ngực. ` Bước lên phía trước, sang ngang. ` Co duỗi chân.	* HD chơi: ` Tập các động tác thể dục kết hợp bài hát "Nào chúng ta cùng tập thể dục" ` Tay: bắt chéo 2 tay trước ngực. ` Lung, bụng: Quay sang trái, sang phải. ` Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối. - TC: Gió gieo
2	4	Thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh.		` Vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu) ` Nhún chân. ` Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối.	
4	4	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Nhảy lò cò 3 m.		` Nhảy lò cò 3 m	* Hoạt động học: ` Nhảy lò cò 3 m – bật về phía trước ` Chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh. ` Trò chơi vđ: Bắt bướm ` Dệt vải
5	3	Trẻ có thể kiểm soát được vận động: ` Chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh.	` Chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh.		
6	4	Trẻ biết kiểm soát được vận động: Chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh.			
9	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: Bật về phía trước.	` Bật về phía trước;		* Hoạt động học: ` Nhảy lò cò 3m - Bật về phía trước. ` Ném xa bằng 1 tay

10	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: ` Ném xa bằng 1 tay	` Ném xa bằng 1 tay		` TC: Bắt bướm, bịt mắt bắt dê
13	3	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động. Trẻ biết xếp chồng 8-10 khối không đồ.	` Xếp chồng các hình khối khác nhau để xếp hình các bạn tập thể dục.		* Hoạt động chơi: ` Chơi với các ngón tay, nặn một số loại bánh hoa quả. ` Nặn thực phẩm cần cho bé.
14	4	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: Trẻ biết xây dựng lắp ráp với 10-12 khối. vẽ hình người.		` Lắp ráp ghép các khối hình để thành hình người. ` Vẽ hình.	TC: Mười ngón tay. * HD chơi: ` Góc XD: Xây vườn cây, khu vui chơi, xếp bé tập thể dục, xây ngôi nhà của bé. ` Vẽ hình người tập thể dục.
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					
17	3	Trẻ có khả năng biết tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau...	` Nhận biết một số món ăn quen thuộc.		* Hoạt động học: KPKH: Gia đình thân yêu của bé * HDC:
18	4	Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...	` Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn.		` Xem tranh ảnh, lô tô, video, trò chuyện một số thực phẩm, món ăn hàng ngày. ` Trò chuyện, quan sát các thực phẩm trên tháp dinh dưỡng ` Trò chuyện xem tranh ảnh một số nhóm thực phẩm. - Góc phân vai: bán hàng, cửa hàng ăn uống. TC: Cửa hàng thực phẩm * HD ăn ` Giới thiệu tên món ăn, giá trị dinh dưỡng.
21	3	Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: Rửa tay, lau mặt, súc miệng.	` Làm quen cách/tập/tập luyện kỹ năng: đánh răng, lau mặt.	` Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.	* HD vệ sinh cá nhân: ` Thực hành lau mặt, đánh răng trước khi ăn, sau khi ăn, khi ngủ dậy.

22		Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.	Tập/rèn luyện tạo tác/tập luyện kỹ năng: rửa tay bằng xà phòng.		Trò chuyện, đánh răng, lau mặt khi ngủ dậy, sau khi ăn. Xem tranh ảnh, video cách đánh răng, lau mặt. - Hướng dẫn trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định * HD ăn: Trò chuyện - thực hành cách cầm thìa bát đúng cách.
23	4	Trẻ biết thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng.		Đi vệ sinh đúng nơi quy định.	
24		Trẻ biết tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.			
29	3	Trẻ nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...) khi được nhắc nhở	Nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng con người.		* HD chơi: Trò chuyện, xem tranh ảnh một số hành vi vệ sinh, phòng bệnh. Cho trẻ chọn lô tô, tranh ảnh trang phục theo thời tiết. Trò chuyện về ích lợi của việc mặc trang phục phù hợp thời tiết Trò chuyện với trẻ về cách mặc trang phục phù hợp với thời tiết. Trò chuyện, xem video về những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. TC: Chọn trang phục phù hợp với bé, Ai thông minh hơn.
30	4	Trẻ nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...là nguy hiểm không đến gần. biết không nên nghịch các vật sắc nhọn.			
33	3	Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt... Không leo trèo bàn ghế, lan can.	Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm đến tính mạng.		* HD chơi: - Trò chuyện, xem tranh ảnh về một số hành động liên quan đến hoạt động ăn uống. - Trò chuyện, xem tranh ảnh về một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ. - Thực hành thoát khỏi hỏa hoạn, gọi người lớn khi bản thân, các bạn ngã, chảy máu.
34	4	Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở:			

		<p>` Không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ... không uống rượu bia, cà phê; không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn.</p>			<p>*HD ăn: - Trò chuyện với trẻ không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt</p>
35	4	<p>Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: ` Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc. nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết.</p>		<p>` Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ</p>	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức					
a) Khám phá khoa học					
37	3	<p>Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, sờ,... để nhận ra đặc điểm nổi bật của đồ dùng gia đình.</p>			<p>* Hoạt động học: `KPKH: Gia đình thân yêu của bé. * HD chơi: Thêm bớt đồ dùng gì? - Làm đồ dùng, đồ chơi đơn giản bằng các chất liệu khác nhau - Trò chuyện, xem tranh ảnh, video, vật thật, lô tô về đồ dùng trong gia đình công dụng, chất liệu, cách sử dụng... - Bán hàng: Một số đồ dùng trong gia đình - Quan sát: Bát, xoong, chảo, nồi, ấm, phích nước, bàn, ghế, tủ, giường... - Trò chơi: Chiếc túi kỳ lạ. cái gì biến mất. đồ</p>
39		<p>Trẻ có khả năng thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đồ dùng gia đình.</p>		<p>` Tên/địa chỉ, công việc, của các thành viên trong gia đình.</p>	
40		<p>Trẻ có thể mô tả những dấu hiệu nổi bật của đồ dùng gia đình.được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.</p>			
42	4	<p>Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ,</p>			

		ngủ, ném... để tìm hiểu đặc điểm của đồ dùng gia đình.		dùng làm bằng gì, Ai nhanh tay
44		Trẻ có thể thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện.		
46	3	Trẻ có thể phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật chủ đề gia đình.	Phân loại đồ dùng gia đình theo 1 - 2 dấu hiệu.	
47	4	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu gia đình .		

b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

53		Trẻ quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng , đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng 2.	- Cùng cố, tách gộp nhóm có số lượng 2	<p>* Hoạt động học: ` Cùng cố, tách gộp nhóm có số lượng 2.</p> <p>* Hoạt động chơi: ` Đếm số ngôi nhà - Góc toán: Đếm các đồ dùng đồ chơi, các vật xung quanh... - Tạo con số bằng dây chun</p>
54	3	Trẻ có thể đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 2.		
55		Trẻ biết so sánh số lượng 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 2 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn.		
56	4	Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu, là số mấy...?		
57		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 6		

58		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 6 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.		
59		Trẻ có thể sử dụng các số từ 1-2 để chỉ số lượng, số thứ tự.		
60	3	Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 2.	<ul style="list-style-type: none"> ` Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn. ` Gộp hai nhóm đối tượng và đếm. 	<p>* Hoạt động học: Củng cố, tách gộp nhóm có số lượng 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết phân biệt hình tròn, hình vuông, hình tam giác, hình chữ nhật. <p>* Hoạt động chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi ai chọn đúng - Chơi góc học tập - Chơi ghép hình học
61		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 2 thành hai nhóm.		
62	4	Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 2, đếm và nói kết quả.		
63		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.		
64	4	Trẻ nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày.	<ul style="list-style-type: none"> ` Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày (Số nhà, biển số xe,...) 	
69	3	Trẻ có thể nhận dạng và gọi tên các hình: Tròn, vuông, tam giác, chữ nhật	<ul style="list-style-type: none"> ` Nhận biết, gọi tên các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế. ` Sử dụng các hình hình học để chấp ghép. 	
70	4	Trẻ có thể chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai hình (tròn và tam giác, vuông và chữ nhật...)	<ul style="list-style-type: none"> ` So sánh sự khác nhau và giống nhau của các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật . ` Chấp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu. 	
71		Trẻ biết sử dụng các vật liệu khác nhau để		

		tạo ra các hình đơn giản			
c) Khám phá xã hội					
78	3	Trẻ nói được tên của bố, mẹ và các thành viên (Ông, bà, bố, mẹ, anh, chị...) trong gia đình.	Tên/họ tên bố, mẹ, địa chỉ gia đình (bản, xã)	` Các thành viên trong gia đình (Ông, bà, bố, mẹ, anh, chị...), địa chỉ gia đình (bản, xã)	* HD học: ` Gia đình thân yêu của bé, bé trao yêu thương, một số đồ dùng gia đình * HD chơi: - T/c thi ai chọn đúng ` Trò chuyện về gia đình bé.
79		Trẻ nói được địa chỉ (bản) của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem tranh ảnh về gia đình.			
80	4	Trẻ nói được họ, tên và công việc của bố, mẹ các thành viên (Ông, bà, bố, mẹ, anh, chị...) trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	` Công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ, một số nhu cầu của gia đình.		
81		Trẻ nói được địa chỉ của gia đình (bản, xã) khi được hỏi trò chuyện.			
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ					
94	3	Trẻ có thể hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi; Bàn ghế, bát thìa, bàn...	` Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng, gần gũi, quen thuộc		* Hoạt động học: ` Dạy từ mới: Ngôi nhà, âm pha trà, cái bàn, cái ghế, cái bát, đôi đũa, cái thìa, ông nội bà nội, ông ngoại, bà ngoại...
95	4	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: đồ gỗ...	` Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công cụ và các từ biểu cảm.		* HD chơi: ` Hướng dẫn trẻ phát âm các từ trong từ khó về các giác quan khi cho trẻ tham gia các hoạt động. - Thực hành phát âm các tiếng khó: lim dim,... - Thực hành trả lời các câu hỏi của cô: Cái áo để mặc, đôi giày để đi... - Trò chơi:
96	3	Trẻ có thể lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	` Nghe hiểu nội dung các câu đơn ` Trả lời và đặt		
97	4	Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.	các câu hỏi: "Ai?"; "Cái gì?"; "Ở đâu?" ` Nghe hiểu nội dung truyện kể	` Trả lời và đặt các câu hỏi: "Để làm gì?".	

			truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. ` Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, hò, vè phù hợp với độ tuổi.		
98		Trẻ nói rõ các tiếng về chủ đề gia đình.	` Phát âm các tiếng (của tiếng việt; có chứa các âm khó)		
99	3	Trẻ có thể sử dụng được các từ thông dụng về chủ đề gia đình .			
100	4	Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được về chủ đề gia đình ..			
101		Trẻ biết sử dụng được các từ chỉ chỉ về chủ đề gia đình.			
102	3	Trẻ có khả năng sử dụng được câu đơn về chủ đề gia đình,..	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn.	* Hoạt động học: ` Câu mới: Ngang đầu nhìn lên là phía trên, Cúi đầu nhìn xuống là phía dưới, quay đầu nhìn lại là phía sau...
103	4	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn về chủ đề gia đình.		Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu ghép.	* HD chơi: - Trò chơi: thi ai chọn đúng - Thực hành bé giới thiệu về gia đình mình.
106	3	` Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...trong chủ đề gia đình .	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi ` Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu		* HD học: - Thơ: Thăm nhà bà, quạt cho bà ngủ * Hoạt động chơi: ` Nghe đọc đồng dao: nu na nu nong ` Nghe câu đố về gia đình bé...
107	4				

			đồ, hò, vè phù hợp với độ tuổi. ` Đọc thơ, cao dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè về chủ đề gia đình.		` Nghe kể chuyện "Bác gấu đen và hai chú thỏ" - Nghe các bài hát: Chỉ có một trên đời, niềm vui gia đình, ba ngọn nến.
108	3	Trẻ có thể kể lại truyện "Bác gấu đen và hai chú thỏ" với sự giúp đỡ của cô giáo.	` Kể lại một vài tình tiết/truyện đã "Bác gấu đen và hai chú thỏ" được nghe.		* HĐ học: ` truyện: "Bác gấu đen và hai chú thỏ" * HĐ chơi: ` Cho trẻ xem tranh chuyện: "Bác gấu đen và hai chú thỏ".
109	4	` Trẻ biết kể truyện "Gấu con bị đau răng" Có mở đầu và kết thúc			
119	3	Trẻ có thể nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh chủ đề gia đình.	` Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh/ có sự giúp đỡ		
120	4	Trẻ có thể mô tả hành động của các nhân vật trong tranh chủ đề gia đình .			
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội					
125	4	Trẻ nói được tên, của bố , mẹ.	` Tên, tuổi, của bố mẹ		* HĐ học: ` Bé giới thiệu về gia đình mình * HĐ chơi: ` Trò chơi: tạo nhóm
132	3	Trẻ nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, tranh ảnh.	` Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (Vui, buồn, sợ hãi, tức giận/ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói/tranh ảnh.		* HĐ học: ` Bé trao yêu thương. * HĐ chơi: ` Trò chơi: tạo nhóm - Thực hành làm những công việc nhà - Thực hành xem tranh ảnh gia đình bé.
133	4	Trẻ nhận biết cảm xúc : vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ qua tranh, ảnh.			
141	3	Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi biết xếp, cất đồ	` Một số quy định ở lớp, gia đình/ nơi công cộng	` Yêu mến, bố mẹ, anh chị, em ruột.	

		chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ.	(để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ)		
142	4	Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi biết cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ.	` Chờ đến lượt	` Trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường ` Hợp tác ` Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình.	
143	3	Trẻ biết chào hỏi và nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở.	` Cử chỉ, lời nói lễ phép (Chào hỏi, cảm ơn).		* Hoạt động chơi: - Trò chuyện xem tranh ảnh chào hỏi, lời nói và cử chỉ lễ phép.
144	4	Trẻ biết nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép	` Sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép.		- Thực hành cử chỉ lời nói lễ phép: Chào cô chào bạn...
155	4	Trẻ biết không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng	` Tiết kiệm điện, nước.		- Biết tắt khi không sử dụng nước, điện.

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

160	3	Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc. thích nghe đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện về chủ đề gia đình .	` Nghe các bài hát, bản nhạc/nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau		* HĐ học: - Cho trẻ nghe các bài hát: Chỉ có một trên đời, niềm vui gia đình, ba ngọn nến. ` Hát dân ca: Lý cây xanh - TC: Ai đoán giỏi.
161	4	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc. thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện về chủ đề gia đình .	(nhạc thiếu nhi, dân ca): Sinh nhật hồng, thật đáng chê, nắm tay thân thiết		* Hoạt động chơi: - Nghe nhạc, giai điệu các bài hát: Chỉ có một trên đời, niềm vui gia đình, ba ngọn nến.
162	3	Trẻ biết hát tự nhiên, hát được giai điệu bài	` Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát/thể hiện sắc thái, tình cảm		* HĐ học: ` Hát: Nhà của tôi

		hát quen thuộc về chủ đề gia đình .	của bài hát: nhà của tôi	- TC: Ai đoán giỏi, ai nhanh nhất. * Hoạt động chơi: - Trò chuyện, nghe nhạc, nghe hát: nhà của tôi
163	4	Trẻ hát đúng giai điệu , lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát nhà của tôi, cháu yêu bà, chiếc khăn tay qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ		
164	3	Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (Vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	` Vận động đơn giản/nhịp nhàng theo nhịp điệu/giai điệu của các bài hát, bản nhạc.	* HD học: -VD: Chiếc khăn tay - VDMH: Cháu yêu bà, chiếc khăn tay
165	4	Trẻ vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (Vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).	` Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp/tiết tấu	
166	3	Trẻ có thể sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	` Sử dụng/phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình/vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm: củ, quả,...	* HD chơi: ` Nặn các loại thực phẩm cần cho bé
167	4	Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.		* HD chơi: ` Vẽ, nặn đồ chơi tặng bạn.
168	3	Trẻ có thể vẽ các nét thẳng, ngang tạo thành bức tranh đơn giản: Vẽ đồ dùng đồ chơi tặng bạn.		* HD chơi: ` Góc nghệ thuật: Tô, vẽ, Làm album về gia đình, làm quà tặng bạn..., vẽ, nặn đồ chơi tặng bố mẹ, vẽ ngôi nhà...
169	4	Trẻ biết vẽ phối hợp được các nét xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc:Vẽ quà tặng gia đình, làm anbum về gia đình, làm quà tặng bạn.	` Sử dụng các kỹ năng để vẽ quà tặng bạn, vẽ các bộ phận còn thiếu có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.	` Vẽ ngôi nhà .
170	3	Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.	` Sử dụng các kỹ năng để xé quà tặng bạn,có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.	* HD học: - Vẽ ngôi nhà * HD chơi:

171	4	Trẻ có thể xé, cắt theo đường thẳng, đường cong và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.		+ Nặn đồ dùng gia đình
172	3	Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹp đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.	` Sử dụng một số kỹ năng/ sử dụng các kỹ năng/ phối hợp các kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm đơn giản/ có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét.	
173	4	Trẻ biết làm lốm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết		
174	3	Biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.	` Sử dụng một số kỹ năng/ sử dụng các kỹ năng/ phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản/ có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét.	* HD chơi: + Xây công viên của bé, xếp ngôi nhà,
175	4	Trẻ phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.		
178	3	Trẻ có thể vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc	` Vận động theo ý thích khi hát/ nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	* Hoạt động chơi: - Thực hành: Vận động bài hát: Chiếc khăn tay. - Thực hành sử dụng dụng cụ âm nhạc gõ nhịp: cháu yêu bà
179	4	Trẻ biết lựa chọn và thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.	` Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc. ` Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát.	
180		Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.		
183	3		` Đặt tên cho sản phẩm của mình.	* Hoạt động học: vẽ ngôi nhà
184	4	Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.		

III. MỞ CHỦ ĐỀ:

- Cô cùng trẻ treo tranh ảnh của bé, của các bạn và ảnh người thân trang trí lớp theo chủ đề gia đình.
- Cho trẻ soi gương... khuyến khích trẻ trả lời hoặc đưa ra các câu hỏi: Nói được tên người thân trong gia đình ? trong gia đình con có những ai?...
- Trò chuyện với trẻ về gia đình: Tên, tuổi, giới tính, hình dáng, sở thích...
- Trò chuyện về ngày sinh nhật theo kinh nghiệm của trẻ.
- Tuyên truyền tới phụ huynh về chủ đề mới và yêu cầu phụ huynh giúp đỡ thu lượm các đồ dùng phế liệu đã qua sử dụng để làm đồ dùng đồ chơi

NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

BAN GIÁM HIỆU

(Ký duyệt)

LùThị Định

Lù Thị Thoại